

Topic 19B: People

Ex 1: Sắp xếp các chữ cái để có từ hoàn chỉnh và nối với nghĩa tương ứng:

__h__	1. Seirosu	_____	a. Cực kì hài hước
_____	2. ghuLa	_____	b. Mọi người
_____	3. terGa nuf	_____	c. Đại học
_____	4. Qtuie	_____	d. Rất nhiều
_____	5. aAywls	_____	e. Ít nói, yên lặng Cười
_____	6. eHlp	_____	f. Luôn luôn
_____	7. yEoenvre	_____	g. Cười
_____	8. elCrev	_____	h. Nghiêm túc
_____	9. Utniysirve	_____	i. Giúp đỡ
_____	10.yrVe cuhm	_____	j. Thông minh

Ex 2: Nghe và chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

A: What's Alex (1) __a_____?

B: He's (2) _____, but he's very serious. He doesn't laugh much.

A: What are Ana's parents like?

B: Well, her (3) _____ great fun. I like her very much. But her father (4) _____ like people very much. He's really quiet.

A: What was your grandmother like?

B: She was very (5) _____. She always helped (6) _____ and she was clever too. She went to university.

a. like

d. everyone

b. kind

e. nice

c. doesn't

f. mother's

Ex 3: -Viết lại các câu sau theo thứ tự đúng để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.
 -Thay một số thông tin của bạn vào bài văn và quay video gửi lên nhóm*.

- a) **A:** What's Alex like?
- b) **A:** What are Ana's parents like?
- c) **A:** What was your grandmother like?
- d) **B:** He's nice, but he's very serious. He doesn't laugh much.
- e) **B:** She was very kind. She always helped everyone and she was clever too. She went to university.
- f) **B:** Well, her mother's great fun. I like her very much. But her father doesn't like people very much. He's really quiet.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Quét mã QR code để gửi video lên nhóm facebook và nhận góp ý, quà tặng.

